TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **292**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994; Số CCCD: 046194014879; địa chỉ: Kiệt B đường T (Tổ dân phố D) phường V, thành phố H.

- **Bị đơn:** Anh Trần Nhơn V, sinh năm 1983; Số CCCD: 046084005475; địa chỉ: xã P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Nhơn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Nhơn V xác nhận vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 21/11/2023 và cháu Trần Minh K1, sinh ngày 21/11/2023, hiện nay hai cháu đang ở với chị T.

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Nhơn V cùng thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 21/11/2023 và cháu Trần Minh K1 sinh ngày 21/11/2023 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K1, cháu K thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Nhơn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Nhơn V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Nhơn V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp 300.000 đồng căn cứ biên lai số 0001376 ngày 24/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền chênh lệch 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã Phú Vang, thành phố Huế; (ĐKKH số 78 ngày 08/08/2023 của UBND thị trấn Phú Đa cũ)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan